

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan;

Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 607/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 688/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Trần Thị H, nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2022, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải

Phòng vào ngày 23 tháng 9 năm 1999. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nghi ngờ nhau không chung thủy dẫn đến cãi nhau thường xuyên. Từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân không quan tâm nhau. Anh N thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về con chung: Anh N và chị H có 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000 đã trưởng thành có gia đình riêng, Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2005 và Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012. Anh N đề nghị được nuôi cả hai con là Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Trần Khánh L. Anh N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị H có ý kiến trình bày: Chị H thống nhất với anh N về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng. Chị H xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không quan tâm đến gia đình, vợ con, chị H nghi ngờ anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tuy nhiên chị H xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh chị chưa đến mức phải ly hôn nên chị H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Về con chung: Chị H thống nhất với anh N về việc vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000 đã trưởng thành có gia đình riêng, Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2005 và Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012. Chị H đề nghị được nuôi con Nguyễn Trần Khánh L và anh N nuôi con Nguyễn Hoàng A. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và bị đơn chị Trần Thị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử cho anh N được ly hôn chị H; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2005 cho anh N nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản

chung: Anh N và chị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 10 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc anh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh N có đơn xin ly hôn với chị H, nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn anh N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị H đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh N và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 9 năm 1999 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau không chung thủy, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh N và chị H sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh N và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N có đơn xin ly hôn với chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Anh N và chị H có 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000 đã đủ 18 tuổi và có gia đình riêng không phải nuôi dưỡng, Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2005 và Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012. Anh N đề nghị được nuôi cả 02 con là Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Trần Khánh L, anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, phía chị H đề nghị được nuôi Nguyễn Trần Khánh L và để anh N nuôi con Nguyễn Hoàng A, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các tài liệu do các đương sự cung cấp và thực tế xác minh tại gia đình và địa

phương thấy anh N và chị H đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nhưng các con Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Trần Khánh L trên 7 tuổi đều có nguyện vọng ở với anh N. Do vậy cần giao con Nguyễn Hoàng A và con Nguyễn Trần Khánh L cho anh N nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc chị H cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[5] *Về tài sản chung*: Anh N và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 10 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

1. Cho anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2005 và con Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001200 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã M
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

